TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2017/HSST
Ngày 25 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Hạ

2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Văn C (tên gọi khác: Vũ Văn B), sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 8, xã Q, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Vũ Văn Hoàn, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị Ly, sinh năm 1964; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 15/2010/HSST ngày 27/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 5.625.000 đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2010, Vũ Văn C đã thi hành xong án phí ngày 18/5/2011; bản án số 27/2012/HSST ngày 18/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 21.200.000 đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2012; bản án số 06/2015/HSST ngày 22/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 9.500.000 đồng) thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2014; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 18/9/2017 đến ngày 21/9/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

* Người bị hại:

1. Bà Đinh Thị R, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện N, thành phố H; vắng mặt.

2. Ông Đinh Văn B, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn J, xã P, huyện N, thành phố H; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn X, xã G, huyện N, thành phố H; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: Vũ Văn B) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 04/6/2017 Công an xã P, huyện N kết hợp với Đồn Công an Bến Rừng tuần tra trên tuyến đường liên xã thuộc thôn Bảo Kiếm, xã P, huyện N, thành phố H kiểm tra phát hiện Vũ Văn C mang theo một vam phá khóa nên đã đưa Vũ Văn C về trụ sở Ủy ban nhân dân xã P để làm việc. Tại đây Vũ Văn C đã khai nhận để có tiền ăn tiêu và sử dụng ma túy Vũ Văn C đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 13/5/2017 Vũ Văn C đi bộ tới khu nhà thờ ở thôn Đường Trưởng, xã P, huyện N, thành phố H phát hiện thấy 01 chiếc xe đạp mi ni màu sơn xanh của bà Đinh Thị R, sinh năm 1956 ở thôn L, xã P, huyện N dựng ở trong sân nhà thờ. Thấy không có người trông coi, Vũ Văn C đã vào lấy xe đạp sau đó đạp xe sang khu vực đường tàu nội thành H gặp 01 người đàn ông không quen biết đổi xe đạp được 03 gói ma túy về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/5/2017 Vũ Văn C đi đến khu vực nhà ông Đinh Văn B, sinh năm 1960 ở thôn J, xã P, huyện N, thành phố H phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu PLUSLX màu sơn xanh, BKS 16H5-5110 của ông Đinh Văn B dựng trước cửa nhà không có người trông coi. Vũ Văn C đã lấy chìa khóa xe chuẩn bị từ trước mở được ổ khóa điện sau đó Vũ Văn C điều khiển xe mô tô tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi Vũ Văn C gặp bạn là Nguyễn Văn Thu, sinh năm 1975 ở thôn Xanh Soi, xã Thủy Đường, huyện N, thành phố H nên đã nhờ Nguyễn Văn Thu tìm nơi bán xe. Nguyễn Văn Thu đã dẫn Vũ Văn C đến cơ sở thu mua phế liệu của vợ chồng ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Mưa, sinh năm 1957 ở thôn Xanh Soi, xã Thủy Đường, huyện N, thành phố H để bán xe. Tại đây Vũ Văn C nói là xe của mình không dùng nữa và vợ chồng ông Nguyễn Văn Thanh đã đồng ý mua xe với giá 420.000 đồng. Sau khi bán được xe Vũ Văn C đã cho Nguyễn Văn Thu 45.000 đồng, số tiền còn lại Vũ Văn C mua ma túy sử dụng và ăn tiêu hết.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/5/2017 Vũ Văn C đi bộ đến cơ sở đóng tàu của ông Đinh Khắc Thăng ở thôn Mắt Rồng, xã P, huyện N, Vũ Văn C quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI màu sơn xanh, BKS 16FA-5589 của anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1974 ở Thôn X, xã G, huyện N dựng trong sân của xưởng đóng tàu không có người trông coi nên Vũ Văn C đã đi đến thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Vũ Văn C mở khóa điện điều khiển xe mô tô đến cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng ông Nguyễn Văn Thanh. Tại đây Vũ Văn C nói là xe của mình không dùng nữa và vợ chồng ông Nguyễn Văn Thanh đã

đồng ý mua với giá 420.000 đồng. Số tiền bán xe Vũ Văn C đã mua ma túy sử dụng và ăn tiêu hết.

Sau khi mua được 02 xe mô tô BKS 16FA - 5589 và BKS 16H5 - 5110 của Vũ Văn C, vợ chồng ông Nguyễn Văn Thanh và bà Phạm Thị Mưa đã cắt nhỏ hai xe mô tô trên sau đó bán cho Công ty sắt thép ở Bắc Ninh.

Ngày 05/6/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI màu sơn xanh BKS 16FA-5589 của anh Nguyễn Quang T trị giá 500.000 đồng, xe mô tô nhãn hiệu PLUSLX màu sơn xanh BKS 16H5-5110 của ông Đinh Văn B trị giá 1.800.000 đồng, xe đạp mi ni màu sơn xanh của bà Đinh Thị R trị giá 600.000 đồng.

Trong thời gian chờ xử lý Vũ Văn C bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/9/2017 Vũ Văn C bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện N, Vũ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn Văn Thanh và bà Phạm Thị Mưa có hành vi mua hai xe mô tô BKS 16FA - 5589 và BKS 16H5 - 5110 của Vũ Văn C sau đó cắt bán sắt vụn nhưng không biết là tài sản do Vũ Văn C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Nguyễn Văn Thu có hành vi dẫn Vũ Văn C đi bán xe mô tô BKS 16H5-5110 hiện tại Nguyễn Văn Thu vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H đã truy tố Vũ Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Người bị hại là bà Đinh Thị R vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13/5/2017 bà đến nhà thờ đạo thiên chúa giáo tại thôn Đường Trưỡng, xã P, huyện N để đọc kinh cầu nguyện và bà có dựng chiếc xe đạp mi ni màu xanh ở trong sân nhà thờ. Đến khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày sau khi đọc kinh xong bà ra về thì phát hiện chiếc xe đạp bị mất. Chiếc xe đạp của bà hiện nay trị giá 600.000 đồng. Bà yêu cầu Vũ Văn C phải bồi thường số tiền 600.000 đồng.

Người bị hại là anh Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/5/2017 anh đi làm ở xưởng đóng tàu của ông Đinh Khắc Thăng ở thôn Mắt Rồng, xã P, huyện N anh có để xe máy nhãn hiệu NAGAKI màu sơn xanh, BKS 16FA - 5589 ở trong sân của xưởng đóng tàu ở thôn Mắt Rồng, xã P. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày anh ra về thì phát hiện xe máy đã bị mất. Chiếc xe máy này của anh hiện nay trị giá 500.000 đồng, anh yêu cầu Vũ Văn C phải bồi thường.

Người bị hại là ông Đinh Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 28/5/2017 ông đi làm về có dựng chiếc xe máy nhãn hiệu PLUSLX màu sơn xanh BKS 16H5 - 5110 ở trước

cửa nhà sau đó ông vào nhà để nghỉ. Đến khoảng 10 giờ thì ông phát hiện xe bị mất. Chiếc xe máy này của ông hiện nay trị giá khoảng 1.800.000 đồng, ông yêu cầu Vũ Văn C phải bồi thường.

Người làm chứng là ông Nguyễn Văn Thanh và bà Phạm Thị Mưa khai: Hộ gia đình ông bà có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể, kinh doanh thu mua phế liệu, ông bà có thu mua 02 xe mô tô BKS 16H5 - 5110 và BKS 16FA - 5589 của Vũ Văn C với giá 420.000 đồng một xe nhưng không biết là tài sản do Vũ Văn C phạm tội mà có. Sau đó ông bà đã cắt bán sắt vụn, hiện nay không thu hồi được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trình bày lời luận tội đối với bị cáo Vũ Văn C: Bị cáo Vũ Văn C đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần giá trị tài sản bị xâm phạm đều dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Vũ Văn C đã có 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Các hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của bị cáo Vũ Văn C không thực hiện một cách liên tục, kế tiếp về mặt thời gian nên không thể tính tổng giá trị tài sản các lần bị xâm phạm để làm căn cứ định tội và xác định 03 lần bị kết án chưa được xóa án tích của bị cáo để xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự theo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Vì vậy tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận bị cáo Vũ Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị Vũ Văn C từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2017. Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Vũ Văn C phải bồi thường cho bà Đinh Thị R số tiền là 600.000 đồng, bồi thường cho ông Đinh Văn B số tiền là 1.800.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Quang T số tiền là 500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa xe mô tô, hình chữ T, kích thước (12x4) cm làm bằng kim loại tối màu, đã han rỉ, đầu vam khóa dài 07cm, một đầu hình lục lăng, đầu còn lại dẹt nhọn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Vũ Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện

N và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vũ Văn C đã thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt các tài sản gồm 01 xe đạp mi ni màu xanh trị giá 600.000 đồng của bà Đinh Thị R vào ngày 13/5/2017; 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI màu sơn xanh, BKS 16FA - 5589 của anh Nguyễn Quang T trị giá 500.000 đồng vào ngày 28/5/2017; 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu PLUSLX màu sơn xanh BKS 16H5 - 5110 của ông Đinh Văn B trị giá 1.800.000 đồng vào ngày 30/5/2017. Bị cáo Vũ Văn C đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần giá trị tài sản bị xâm phạm đều dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Vũ Văn C đã có 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm do đó bị cáo Vũ Văn C đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Vũ Văn C đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần giá trị tài sản bị xâm phạm đều dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Vũ Văn C đã 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Mặt khác các hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của bị cáo Vũ Văn C không thực hiện một cách liên tục, kế tiếp về mặt thời gian nên không thể tính tổng giá trị tài sản các lần bị xâm phạm để làm căn cứ định tội Trộm cắp tài sản. Do đó mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích của bị cáo Vũ Văn C được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên không được xem xét để tính là tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự theo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Do đó bị cáo Vũ Văn C đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H đã truy tố Vũ Văn C về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự nhưng tại phiên tòa sau khi kết thúc việc xét hỏi Kiểm sát viên đề nghị kết tội bị cáo Vũ Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật nên chấp nhận.

Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt.

Xét sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thiệt hại gây ra không lớn đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Nhưng nhân thân bị cáo Vũ Văn C đã 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và đã được xác định là yếu tố định tội không xác định là tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng bị cáo Vũ Văn C đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản do đó bị cáo Vũ Văn C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Vũ Văn C phạm tội ít nghiêm trọng nhưng nhân thân bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2017 mà lại tiếp tục phạm tội, như vậy thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ý thức coi thường pháp luật và không quyết tâm cải tạo tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn C còn có thể bị phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Đinh Thị R yêu cầu bị cáo Vũ Văn C phải bồi thường cho bà trị giá chiếc xe đạp mi ni màu xanh với số tiền 600.000 đồng, ông Đinh Văn B yêu cầu bị cáo Vũ Văn C phải bồi thường cho ông trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu PLUSLX màu sơn xanh BKS 16H5-5110 với số tiền là 1.800.000 đồng, anh Nguyễn Quang T yêu cầu bị cáo Vũ Văn C phải bồi thường cho anh trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI màu sơn xanh, BKS 16FA - 5589 là 500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn C đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Đinh Thị Rang, anh Nguyễn Quang T và ông Đinh Văn B. Xét đây là thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn C gây ra nên căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần buộc bị cáo Vũ Văn C phải bồi thường cho bà Đinh Thị R số tiền là 600.000 đồng, bồi thường cho ông Đinh Văn B số tiền là 1.800.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Quang T số tiền là 500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 vam phá khóa xe mô tô, hình chữ T, kích thước (12x4)cm làm bằng kim loại tối màu, đã han rỉ, đầu vam khóa dài 07cm, một đầu hình lục lăng, đầu còn lại dẹt nhọn thu giữ của bị cáo Vũ Văn C xác định bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: Vũ Văn B) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: Vũ Văn B) 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2017.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: Vũ Văn B) phải bồi thường cho bà Đinh Thị R số tiền là 600.000 đồng, bồi thường cho ông Đinh Văn B số tiền là 1.800.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Quang T số tiền là 500.000 đồng.

Kể từ ngày bà Đinh Thị R, anh Nguyễn Quang T, ông Đinh Văn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Vũ Văn C chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa xe mô tô, hình chữ T, kích thước (12x4)cm làm bằng kim loại tối màu, đã han rỉ, đầu vam khóa dài 07cm, một đầu hình lục lăng, đầu còn lại dẹt nhọn (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, thành phố H).

Về án phí*:* Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: Vũ Văn B) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- Sở Tư pháp TP HảiPhòng;
- VKSND huyện N;
- CA huyện N;
- Chi cục THADS N;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền